

Số: 2610/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 20 tháng 11 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra năm 2016

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;  
Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010;  
Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2007 và năm 2012;  
Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;  
Căn cứ Luật Tố cáo số 03/2011/QH13 ngày 11/11/2011;  
Căn cứ Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 ngày 25/11/2013;  
Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-TTCTP ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra;  
Căn cứ Công văn số 2989/TTCTP-KHTCTH ngày 20/10/2015 của Thanh tra Chính phủ về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2016;  
Xét đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 43/TTr-T.Tr ngày 17/11/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác thanh tra năm 2016.

**Điều 2.** Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Thanh tra Chính phủ theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Chính phủ;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Lưu: VT; P.NC-NgV.DN50

**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trâm

## KẾ HOẠCH THANH TRA NĂM 2016

(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 20/11/2015  
của Chủ tịch UBND tỉnh*)

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về thanh tra gắn với việc tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Thanh tra Chính phủ trong công tác quản lý nhà nước.

2. Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ và của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Hoạt động thanh tra đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm; đồng thời, phải bám sát và đáp ứng được các yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như việc tăng cường quản lý nhà nước về thanh tra; tiếp tục tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, các lĩnh vực bức xúc, nổi cộm có nhiều khiếu nại, tố cáo và có dư luận quan tâm, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các vi phạm pháp luật; chú trọng việc thực hiện có hiệu quả các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, nhất là đối với các vụ việc có sai phạm lớn về kinh tế.

### II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

#### 1. Công tác thanh tra

##### a) Thanh tra hành chính

Trong năm 2016, giao Thanh tra tỉnh triển khai 14 cuộc thanh tra hành chính tập trung vào các lĩnh vực như: Quản lý, sử dụng đất đai, giao đất, giao rừng; quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản; quản lý đầu tư xây dựng; công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; công tác quản lý chi bảo hiểm y tế tại các cơ sở y tế địa phương quản lý; việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Thanh tra việc quản lý và sử dụng vốn, việc thực hiện nghĩa vụ ngân sách Nhà nước tại các cơ quan, đơn vị địa phương và Doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh. Thanh tra các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, trong đó tập trung vào các dự án có sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ, vốn chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn ODA, các dự án BT, BOT, PPP (*Chi tiết có phụ lục kèm theo*).

Ngoài ra, tiến hành thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Tiến hành thủ tục thanh tra lại theo quy định của pháp luật. Thanh tra chuyên đề theo từng lĩnh vực khi xét thấy cần thiết.



### *b) Thanh tra trách nhiệm*

Theo quy định của pháp luật, trong năm sẽ triển khai 02 cuộc thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã trong việc chấp hành pháp luật về thanh tra và việc xây dựng, phê duyệt và triển khai Kế hoạch thanh tra; việc chấp hành pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc thực hiện các Quyết định giải quyết khiếu nại, Kết luận giải quyết tố cáo và Quyết định xử lý về tố cáo đã có hiệu lực thi hành; việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng (*Chi tiết có phụ lục kèm theo*).

c) Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về thanh tra; công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; việc thực hiện Quy chế hoạt động Đoàn Thanh tra, Quy trình tiến hành thanh tra, Quy chế Giám sát, kiểm tra hoạt động của Đoàn Thanh tra. Khi cần thiết có thể thành lập Đoàn thanh tra để kiểm tra, xử lý các Kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra còn vướng mắc.

## **2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

### *a) Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo*

Tập trung triển khai có hiệu quả Đề án Tăng cường phổ biến, tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 1133/2013/QĐ-TTg ngày 15/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ (giai đoạn 2014-2016). Tiếp tục tổ chức tập huấn về nghiệp vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho các cán bộ, công chức công tác trong các cơ quan Thanh tra trong tỉnh. Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 40-CTr/TU của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

### *b) Công tác tiếp công dân, xử lý đơn*

- Tiếp tục kiện toàn Ban Tiếp công dân các cấp; triển khai thực hiện Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; gắn công tác tiếp công dân, xử lý đơn với giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và cải cách hành chính.

- Thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Nghị quyết số 39/2012/QH13, ngày 23/11/2012 của Quốc hội Khóa XIII về việc tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các quyết định hành chính về đất đai; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ

tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Duy trì và tổ chức tốt công tác tiếp công dân tại trụ sở cơ quan Thanh tra và Ban Tiếp công dân của UBND các cấp.

- Phối hợp với Ban Tiếp công dân của UBND tỉnh trong việc phục vụ lãnh đạo tỉnh tiếp công dân định kỳ hàng tuần. Đồng thời, chủ động phối hợp với các cấp, các ngành trong việc triển khai Kế hoạch số 2062/KH-TTTP ngày 03/9/2014 của Thanh tra Chính phủ và Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 28/10/2014 của UBND tỉnh về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng lần thứ XII nhiệm kỳ 2015-2020.

### **3. Công tác xác minh, kết luận các vụ khiếu nại, tố cáo**

- Tập trung giải quyết và đôn đốc các sở, ngành, huyện, thị xã giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo (phần đầu đạt tỷ lệ giải quyết trên 90% đối với các vụ việc mới phát sinh); tiếp tục tham mưu UBND tỉnh xử lý những nội dung còn lại liên quan đến việc rà soát, giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài theo Kế hoạch số 2100/KH-TTTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ và Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 08/11/2013 của UBND tỉnh để; tăng cường công tác quản lý nhà nước; nắm chắc tình hình và báo cáo kịp thời những vụ việc mới phát sinh tại cơ sở có khả năng khiếu kiện đông người, vượt cấp; phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, các đơn vị của tỉnh trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Đôn đốc tổ chức thực hiện nghiêm túc các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, các quyết định xử lý tố cáo, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và cấp trên chuyên đến; tăng cường kiểm tra, rà soát việc thực hiện các Quyết định giải quyết đã có hiệu lực pháp luật nhằm kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý đối với các Quyết định khó thực hiện hoặc thực hiện bị kéo dài do còn vướng mắc.

### **4. Công tác phòng, chống tham nhũng**

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, gắn với việc giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân; phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức về pháp luật phòng, chống tham nhũng; hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản pháp luật mới về phòng, chống tham nhũng đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc nắm bắt tình hình, phát hiện tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm dễ xảy ra tham nhũng như: thu, chi ngân sách, xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng, tín dụng, ngân hàng, thuế, hải quan, mua sắm công... và công tác cán bộ; tiếp tục đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong việc kê khai, minh bạch tài sản thu nhập năm 2014 theo Nghị định 78/2013/NĐ-CP và Thông tư số 08/2013/TT-TTTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

- Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra đối với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã trong việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng; tổng hợp, báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

- Sơ kết giai đoạn 1 việc thực hiện Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 07/02/2012 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về Phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 (giai đoạn 2012-2016) và xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược giai đoạn 2 (2016-2020).

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 13/5/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo.

- Tăng cường thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

## **5. Công tác xây dựng ngành**

- Tiếp tục triển khai Thông tư liên tịch số 03/TTLT-TTCP-BNV ngày 18/9/2014 về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, từ đó củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy của cơ quan Thanh tra để thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước và các hoạt động nghiệp vụ trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2857/QĐ-TTCP ngày 21/10/2011 về việc phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực ngành thanh tra thời kỳ 2011-2020 theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và Chỉ thị số 345/CT-TTCP ngày 23/02/2012 về việc "Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, Khóa XI về *"Những vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"*; xây dựng cơ quan Thanh tra trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh xây dựng văn hóa thanh tra, đạo đức nghề nghiệp thanh tra gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nâng cao chất lượng thực thi công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Thanh tra kỷ cương, trách nhiệm, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội ngũ lãnh đạo, công chức ngành Thanh tra và công

chức làm công tác tiếp công dân các cấp; tăng cường tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm đối với một số tỉnh, thành phố trong nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác phòng chống tham nhũng để không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ngành Thanh tra.

- Đẩy mạnh công tác tin học hóa, xây dựng hoàn thiện các quy trình, quy chế trong công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng pháp luật và đạt hiệu quả trong quá trình thực hiện.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Kế hoạch này, Thanh tra tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn thanh tra các sở, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện đảm bảo đồng bộ, nhất quán và có hiệu quả trên các mặt công tác; định kỳ báo cáo Thanh tra Chính phủ và Chủ tịch UBND tỉnh theo đúng quy định.

2. Giao Chánh Thanh tra tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã xử lý kịp thời các nội dung thanh tra chồng chéo trong công tác thanh tra; báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

b) Thường xuyên làm việc với các sở, ngành, địa phương để kịp thời xem xét, xử lý những vấn đề Chánh Thanh tra sở chưa thống nhất với Giám đốc sở, Chánh Thanh tra cấp huyện chưa thống nhất với Chủ tịch UBND cấp huyện về công tác thanh tra.

c) Phát động toàn ngành Thanh tra tỉnh thi đua thực hiện chương trình, kế hoạch công tác thanh tra.

d) Thực hiện sơ kết, tổng kết từng cuộc thanh tra, từng lĩnh vực thanh tra, các cuộc thanh tra chuyên đề để kịp thời rút kinh nghiệm, nâng cao trình độ nghiệp vụ của cán bộ thanh tra và hiệu quả của hoạt động thanh tra.

3. Giao Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã căn cứ vào các định hướng tại Kế hoạch này chỉ đạo Thanh tra sở, ngành, huyện, thị xã xây dựng Kế hoạch thanh tra; đồng thời, xem xét phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung trên, đảm bảo bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương và yêu cầu hoạt động của ngành Thanh tra./.

CHỦ TỊCH *lsl*



*ram*  
*Nguyễn Văn Trâm*



**DANH MỤC  
KẾ HOẠCH THANH TRA NĂM 2016**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

S TT	Đối tượng thanh tra	Nội dung thanh tra	Phạm vi, thời kỳ thanh tra	Thời hạn thanh tra	Thời gian tiến hành thanh tra	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
<b>I</b>	<b>THANH TRA HÀNH CHÍNH</b>						
1	Chi cục QLTT, Cục thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh	Thanh tra về công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.	Giai đoạn 2011 - 2015	45 ngày	Quý I	Sở Công Thương, Sở Tài chính	
2	Thị xã Phước Long	Thanh tra công tác quản lý đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.	Giai đoạn 2012 - 2014	45 ngày	Quý I	Các Sở: Tài chính, KH&ĐT, Xây dựng	
3	Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm	Thanh tra toàn diện Chi cục vệ sinh an toàn thực phẩm.	Từ khi thành lập đến nay	45 ngày	Quý I	Sở Tài chính; Sở Y tế	
4	Trường Dân tộc nội trú tỉnh	Thanh tra hoạt động tài chính.	Giai đoạn 2010-2015	45 ngày	Quý I	Sở Tài chính	
5	Quỹ Phát triển đất tỉnh Bình Phước	Thanh tra toàn diện Quỹ phát triển đất tỉnh Bình Phước.	Từ khi thành lập đến nay	45 ngày	Quý I	Sở Tài chính, Sở TN&MT	

6	Huyện Đồng Phú	Thanh tra việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Giai đoạn năm 2012-2014.	45 ngày	Quý II	Sở Xây dựng, Sở KH&ĐT	
7	Huyện Bù Gia Mập	Thanh tra công tác quản lý đầu tư xây dựng một số dự án bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.	Giai đoạn 2012 - 2015	45 ngày	Quý II	Sở Xây dựng, Sở KH&ĐT, Sở Tài chính	
8	UBND thị xã Đồng Xoài, Phòng TN&MT thị xã Đồng Xoài	Thanh tra việc chấp hành pháp luật đối với một số dự án phân lô tái định cư trên địa bàn thị xã Đồng Xoài	Giai đoạn 2010-2015	45 ngày	Quý II	Sở TN&MT	
9	Mỗi huyện thị chọn 01 hoặc 02 doanh nghiệp là công ty TNHH	Thanh tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực khoáng sản của một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Giai đoạn 2013-2015	45 ngày	Quý II	Sở TN&MT	
10	UBND các huyện, thị xã và đơn vị có liên quan	Thanh tra công tác quản lý về thu, chi bảo hiểm y tế tại một số cơ sở y tế địa phương quản lý	Giai đoạn 2013-2015	45 ngày	Quý II	Sở Tài chính, Y tế	
11	Trung tâm Khuyến nông – Khuyến ngư	Thanh tra lại kết quả thanh tra dự án đầu tư trồng và chăm sóc 48,855 ha cao su tại Trung tâm KNKN do Thanh tra Sở NN&PTNT thực hiện.	Giai đoạn 2010-2015.	45 ngày	Quý III	Sở Tài chính	
12	Huyện Lộc Ninh	Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong việc thực hiện một số dự án đầu tư xây dựng đường giao thông do UBND huyện làm chủ đầu tư.	Giai đoạn 2011-2015	45 ngày	Quý III	Sở Xây dựng; Sở GTVT	



13	Sở Giáo dục và Đào tạo và Trường THPT	Thanh tra toàn diện 01 Trường THPT do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý	Giai đoạn 2014-2015	45 ngày	Quý III	Sở Nội vụ, Sở Tài chính
14	Sở NN&PTNT	Thanh tra toàn diện dự án Đa Bông Cua	Từ khi thực hiện đến nay	45 ngày	Quý III	Sở TN&MT, Sở Tài chính
<b>II THANH TRA TRÁCH NHIỆM</b>						
15	UBND thị xã Đồng Xoài; UBND các huyện: Lộc Ninh, Chơn Thành, Bù Gia Mập; Sở TN&MT; Sở NN&PTNT; Sở Y tế; Sở Giao thông vận tải	Thanh tra trách nhiệm về việc chấp hành về Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Thanh tra	2015	45 ngày	Quý IV	Ban Tiếp công dân tỉnh
16	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, UBND thị xã Phước Long	Thanh tra trách nhiệm về phòng chống tham nhũng	Giai đoạn 2013-2015	45 ngày	Quý IV	Sở Tư pháp